TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-DS	*TT, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KTVN.

Địa chỉ: Số 191 phố BT, phường LĐH, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị N - Giám đốc xử lý nợ theo văn bản uỷ quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của chủ tịch Hội đồng quản trị.

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho cho bà Vương Ngọc N – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP KTVN, theo văn bản uỷ quyền số 24-03/2020/UQ-TCB ngày 09/02/2020.

***Bị đơn*:** Ông Dương Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn PN, xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Bà H uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Dương Văn C theo văn bản uỷ quyền ngày 14/7/2020.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Khuất Quang C, sinh năm 1974.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1972.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1939.

- Anh Khuất Quang H, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: Thôn YL, xã CY, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Bà D và anh H uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Khuất Quang C theo văn bản uỷ quyền ngày 16/7/2020.

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1941.

- Bà Cấn Thị L, sinh năm 1942.

- Anh Dương Ngọc S, sinh năm 1994.

- Anh Dương Mạnh Đ, sinh năm 1997.

- Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Thôn PN, xã PK, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Bà L, ông Th, anh S, anh Đ và anh Tuấn A uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Dương Văn C theo văn bản uỷ quyền ngày 14/7/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị H xác nhận nợ và nhận trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP KTVN số tiền tính đến ngày **22/6/2020** như sau: Nợ gốc là 1.841.673.000đồng; nợ lãi trong hạn là 1.739.489.511 đồng; nợ lãi quá hạn là 737.928.067 đồng, tổng cộng là 4.319.090.578đ (*Bốn tỷ ba trăm mười chín triệu không trăm chín mươi nghìn năm trăm bảy tám đồng*).

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 23/6/2020, ông C, bà H còn phải chịu các khoản nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 38444/HĐTD/TH-TN/TCB – TTB ngày 10/11/2010 kể từ ngày 23/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông C, bà H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP KTVN theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP KTVN.

2.3. Sau khi ông C, bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP KTVN phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T176599; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00352.QSDĐ/399/QĐ-UB-H ngày 09/05/2002 cho ông Dương Văn C và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00136.QSDĐ/776/QĐ-UB-H ngày 05/9/2001 cho ông Khuất Quang C.

2.4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP KTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê

biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Techcombank, tài sản bảo đảm bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất 244, tờ bản đồ số 09, diện tích 142 m2, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: Lâu dài, tại địa chỉ: xã PK, huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ), nay là thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T176599; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00352.QSDĐ/399/QĐ-UB-H do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 09/05/2002, đính chính thông tin chủ sử dụng đất ngày 29/10/2010 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện TT, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 5454.2010/HĐTC-TCB ngày 05/11/2010 tại Văn phòng Công chứng TL. Tài sản đảm bảo cho tổng dư nợ là 1.899.924.576 đồng, trong đó nợ gốc là 810.133.460 đồng; nợ lãi là 1.089.791.116 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên phần nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 23/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất 122, tờ bản đồ số 02, diện tích 207 m2, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: Lâu dài, tại địa chỉ: xã CY, huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ), nay là thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T635539; vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00136.QSDĐ/776/QĐ-UB-H do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 05/9/2001, đính chính thông tin chủ sử dụng đất ngày 01/11/2010 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện TT, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 5455.2010/HĐTC-TCB ngày 05/11/2010 tại Văn phòng Công chứng TL. Tài sản đảm bảo cho tổng dư nợ là 2.419.166.002 đồng, trong đó nợ gốc là 1.031.539.540 đồng; nợ lãi là 1.387.626.462 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên phần nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 23/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì ông C, bà H vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP KTVN đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP KTVN.

2.5. Về án phí: Ông Dương Văn C, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.159.500đ (*Năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP KTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.900.000 đ *(Năm mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AB/2014/07485 ngày 18/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên